TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 24/5/ 2019
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

BàNguyễn Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà:Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:Ông Lưu Văn A - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2019tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019giữa:

-*Nguyên đơn:*Ngân hàng V.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D; địa chỉ: 11 đường số 1, khu A, Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.(Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông A, Phó giámđốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng, SME, VPBanhk Hội sở. (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018).

Ủy quyền lại cho Ông L; địa chỉ: Tầng 2B, nhà 6,KĐT Royan City, số 72, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. (Chuyên viên xử lý nợ).Văn bản ủy quyền ngày 23/02/2019)."Có mặt".

- Bị đơn:

1. Anh T, sinh năm 1977."Vắng mặt".

2. Chị V, sinh năm 1986.“Vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Đội 4, Thôn Trung Quan, xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông T, sinh năm 1951.“Vắng mặt”.

2. Bà T, sinh năm 1953.“Vắng mặt”.

3. Anh D, sinh năm 1977.“Vắng mặt”.

4. Chị Q, sinh năm 1981.“Vắng mặt”.

5. Cháu N, sinh năm 2006.

6. Cháu N, sinh năm 2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nghĩa và cháu Nguyên là anh D và chị Q (là bố và mẹ đẻ của các cháu).

7. Anh H, sinh năm 1991.“Vắng mặt”.

Cùng trú tại: tổ x, phường L, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 26042013-006-CN ngày 02/5/2013 (từ đây viết tắt là HĐTD) và Khế ước nhận nợ ngày 07/5/2013 (từ đây viết tắt là KUNN), cùng các văn bản tín dụng kèm theo, anhTrần Văn Tiến và chị V (sau đây gọi tắt là bên vay) vay của Ngân hàng V - Chi nhánh Ngô Quyền (sau đây gọi tắt là Ngân hàngVPBank) số tiền là 900.000.000đ. Thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay: Vay mua nhà tại số 98, ngõ Thổ Quan 3, phườngHàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 14%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất lần đầu tiên là ngày 01/10/2013, lãi suất được thay đổi 3 tháng 1 lần theo công thức: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng VPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn. Nợ quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả lãi bằng 150% lãi suất vay trong hạn tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả, bắt đầu tính từ thời điểm quá hạn cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn.

Tài sản bảo đảm:Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 345, tờ bản đồ số 330-7, địa chỉ: Số 1 hẻm 135/48/40 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 313297, số vào sổ cấp GCN: 343 do UBND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2010, mang tên bà T và ông T, ngày 11/01/2013 đăng ký sang tên cho ông Trần Văn Tiến tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Long Biên theo Hợp đồng mua bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 01/2013/MBN ngày 02/01/2013 do Văn phòng

công chứng Thái Hà, Thành phố Hà Nội công chứng theo hồ sơ số 61024).

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPBank kể từ ngày 05/9/2013 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ thời điểm quá hạn. Mặc dù Ngân hàng VPBank đã nhiều lần tạo điều kiện để khách hàng thực hiện đúng hợp đồng nhưng tới thời điểm hiện tại khách hàng vẫn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày xét xử (24/5/2019) bên vay đã trả cho Ngân hàng: 64.481.956đ (trong đó nợ gốc: 22.500.000đ; nợ lãi: 41.765.246đ; phạt chậm trả: 216.710đ). Số nợ bên vay còn phải trả Ngân hàng là: 2.200.686.941đ trong đó nợ gốc: 877.500.000đ; nợ lãi là 877.036.872đ (nợ lãi trong hạn 10.149.011đ; nợ lãi quá hạn: 866.887.861đ) và phạt chậm trả là 446.150.069đ.

Tại phiên tòa Ngân hàng VPBank xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu đối với phần phạt chậm trả là 446.150.069đ.

VPBank đề nghị Toà án giải quyết những vấn đề sau đây đối với anhTrần Văn Tiến và chị V:

Yêu cầu Tòa án buộc anh T và chị Nguyễn Thị Vĩ phải thanh toán cho Ngân hàng VPbank toàn bộ số tiền: 1.754.536.872đ trong đó nợ gốc: 877.500.000đ; nợ lãi là 877.036.872đ (nợ lãi trong hạn 10.149.011đ; nợ lãi quá hạn: 866.887.861đ).

Yêu cầu Tòa án buộc anh T và chị Nguyễn Thị Vĩ tiếp tục phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày anh T và chị Nguyễn Thị Vĩ thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VPBank.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong Bản án: Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm. Trong trường hợp kê biên phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của anh T và chị Nguyễn Thị Vĩ để để thu hồi nợ cho Ngân hàng VPBank phần nợ còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết nợcủa anh T và chị Nguyễn Thị Vĩ.

Bị đơn:

*Anh Trần VănTiến trình bày:*Anh T có quen chị Lan Anh. Thông qua chị Lan Anh biết bà T. Chị Lan Anh và bà T có nhờ anh T ký kết với Ngân hàng để vay tiền. Anh không biết cụ thể việc vay tiền như thế nào. Do tin tưởng chị Lan Anh, bà T nhờ nên anh T bảo vợ tôi cùng ký các giấy tờ để vay tiền Ngân hàng vì bà T không vay tiền được. Anh không biết chữ nên Ngân hàng và chị Lan Anh bảo anh ký và viết bắt chước theo mẫu chữ có sẵn vào các giấy tờ. Vợ anh cũng ký nhưng không đọc do anh bảo vợ ký để giúp bà T thì vợ anh T ký. Sau khi ký anh không nhận một đồng nào của Ngân hàng hay của bất kỳ ai. Ngoài ra không nhận gì khác từ bà T. Anh không biết có tài khoản để nhận tiền ở Ngân hàng. Anh không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể hiện nay của chị Lan Anh. Đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi hợp pháp của vợ chồng anh.

Chị V không có văn bản gửi Tòa án để trình bày ý kiến của mình cũng như không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông T và anh H thống nhất trình bày: Bà T có bảo ông T ký vay tiền của Công ty tài chính 300.000.000đ nhưng gia đình chỉ nhận 220.000.000đ. Do tin tưởng nên ông T không đọc văn bản mà ký luôn nên không biết nội dung là gì. Gia đình không biết đã chuyển quyền sử dụng đất và sở hữu nhà cho anh T. Khi ký kết không có mặt anh T. Gia đình ông đã bị chị Lan Anh lừa đảo. Gia đình đã nộp đơn tố cáo tới Cơ quan Công an quận Long Biên, Hà Nội. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật. Chúng tôi không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể hiện nay của chị Lan Anh.

Bà T, anh D, chị Qkhông có văn bản gửi Tòa án để trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâmtại phiên tòa:Về tố tụng:Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xửchấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của Ngân hàng;đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc rút yêu cầu phạt chậm trả; về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Đối với ý kiến của anh T, Ông T và anh H cho rằng bị chị Lan Anh lừa đảo chiếm đoạt tài sản sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơnhiện đang cư trú tại xã Văn Đức,Gia Lâm,Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa lần hai bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng số 26042013-006-CN ngày 02/5/2013 và Khế ước nhận nợ số 01 ngày 07/5/2013 anh T và chị Nguyễn Thị Vĩ vay của VPBank số tiền là 900.000.000đ. Thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay: Vay mua

nhà. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 14%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất lần đầu tiên là ngày 01/10/2013, lãi suất được thay đổi 3 tháng 1 lần theo công thức: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng VPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn . Nợ quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả lãi bằng 150% lãi suất vay trong hạn tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả, bắt đầu tính từ thời điểm quá hạn cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn.

Tại phiên tòa Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu đối với phần phạt chậm trả là 446.150.069đ (tính đến ngày xét xử sơ thẩm).xét thấy việc Ngân hàng rút yêu cầu trên là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Căn cứ vào bảng tính lãi và các tài liệu khác của Ngân hàng thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm bên vay đã trả cho Ngân hàng: 64.481.956đ (trong đó nợ gốc: 22.500.000đ; nợ lãi: 41.765.246đ; phạt chậm trả: 216.710đ). Số nợ bên vay còn phải trả Ngân hàng là: 1.754.536.872đ trong đó nợ gốc: 877.500.000đ; nợ lãi là 877.036.872đ (nợ lãi trong hạn 10.149.011đ; nợ lãi quá hạn: 866.887.861đ).

Việc tính lãi suất trong hợp đồng, khế ước nhận nợ phù hợp quy định của pháp luật, căncứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005 thì Ngân hàng yêu cầu bên vay phải trả gốc và lãi suất là có căn cứ pháp luật.

Về tài sản bảo đảm:Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 345, tờ bản đồ số 330-7, địa chỉ: Số 1 hẻm 135/48/40 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 313297, số vào sổ cấp GCN: 343 do UBND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2010, mang tên bà T và ông T, ngày 11/01/2013 đăng ký sang tên cho anhTrần Văn Tiến tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Long Biên theo Hợp đồng mua bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 01/2013/MBN ngày 02/01/2013 do Văn phòng công chứng Thái Hà, Thành phố Hà Nội.Tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Công chứng 589/2013, quyển số 01-2013 ngày 02/5/2013 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, Thành phố Hà Nội. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Long Biên, Thành phố Hà Nội ngày 03/5/2013. Như vậy, việc thế chấp tài sản bảo đảm đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu về việc tiếp tục tính lãi suất quá hạn trên số nợ gốc; yêu cầu bên vay phải dùng tài sản khác để trả nợ nếu tài sản thế chấp không đủ thanh toán.Xét các bên đã có thỏa thuận này trong hợp đồng và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận là có căn cứ.

Đối với ý kiến của anh T, anh H và ông T cho rằng bị người khác lừa đảo chiếm đoạt tài sản không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

[3]Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật trên tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàngVPBank.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứcác điều 26, 35,39, 227, 228, 244, 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các điều 122,124, 342, 343, 351, 355, 471,474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàngVPBank.

1. Buộc anh anhTrần Văn Tiến và chị Vthanh toán trả cho Ngân hàng Vtoàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm24/5/2019 là: 1.754.536.872đ trong đó nợ gốc: 877.500.000đ; nợ lãi là 877.036.872đ (nợ lãi trong hạn 10.149.011đ; nợ lãi quá hạn: 866.887.861đ).

2. Kể từ ngày 25/5/2019 anh T và chị Vphải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.Trường hợpanhTrần Văn Tiến và chị Vvi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 345, tờ bản đồ số 330-7, địa chỉ: Số 1 hẻm 135/48/40 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 313297, số vào sổ cấp GCN: 343 do UBND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2010, mang tên bà T và ông T, ngày 11/01/2013 đăng ký sang tên cho anhTrần Văn Tiến tại Văn phòng đăng ký đất đai quận Long Biên.Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anhTrần Văn Tiến và chị Vphải dùng tài sản khác

thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của mìnhđể trả nợ cho Ngân hàng VPBank cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

4. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của Ngân hàng VPBankvề việc phạt chậm trả là 446.150.069đ đối với bên vay.

5.Về án phí:AnhTrần Văn Tiến và chị Vphải chịu 64.636.106đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng V33.941.000 đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003841 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, Thành phố Hà nội.

6.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơncó quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- TAND TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Quang